

Bản án số: 62/HS-ST
Ngày 26/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hương;

Ông Trần Mai Khanh;

Bà Nguyễn Thị Quế Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân Dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo có họ và tên như sau:

Ngô Sĩ N - Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/8/1989 tại: huyện Diễn Châu, Nghệ An; nơi cư trú: xóm 9, xã Diễn X, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Ngô Sĩ C - Sinh năm 1962; con bà: Phạm Thị L- Sinh năm 1963; đều trú tại: xóm 9, xã Diễn X, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An; gia đình bị can có 03 người, bị can là con thứ nhất; vợ: Phạm Thanh Thanh - sinh năm 1992 (đã ly hôn); con: có 01 con 07 tuổi;

Tiền án: Tại Bản án số 19/2015/HSS Ngày 18/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp xử phạt 07 năm về tội “Trộm cắp tài sản” . Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2019. Phần bồi thường trách nhiệm dân sự chưa thi hành.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 04/8/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong 01 vụ án khác – Có mặt tại phiên tòa.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Sĩ N:* Bà Nông Thị Ngọc – Văn phòng Luật sư Thu Thủy – Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An – Có mặt .

- *Bị hại:*

1. Chị Phạm Thị T, sinh ngày 18/3/1980; vắng mặt

Địa chỉ: khối 5, thị trấn Diễn C, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm: 1985; vắng mặt

Địa chỉ: xóm 17 Phùng Điền, xã Nghi P, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Nguyễn Thành L, sinh ngày 19/5/1989; vắng mặt

Địa chỉ: Số 53, đường Trần Hưng Đạo, khối 11, phường Đội C, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

4. Anh Ngô Duy T, sinh ngày 30/10/1984; vắng mặt

Địa chỉ: xóm 6, xã Diễn T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An.

5. Anh Cao Xuân H, sinh ngày: 10/6/1992; vắng mặt

Địa chỉ: xóm 1, xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 20/4/1982; vắng mặt

Địa chỉ: xóm Phú X, xã Đô Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Hồ Q, sinh ngày: 23/7/1984; vắng mặt

Địa chỉ: xã Lăng Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Đinh Viêt H, sinh ngày: 02/5/1967; vắng mặt

Địa chỉ: xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

4. Chị Cung Thị B, sinh ngày: 10/3/1971; vắng mặt

Địa chỉ: xã Vách Bắc, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

5. Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 10/2/1975; vắng mặt

Địa chỉ: xã Đô Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An.

6. Đậu Xuân T, sinh năm 1998, trú tại xóm Bắc Hải, xã Diễn B, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ nần nhiều người không có khả năng trả nợ nên Ngô Sĩ N nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức thuê xe ô tô tự lái rồi làm giấy tờ giả để cầm cố xe đã thuê lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Với thủ đoạn như trên, từ ngày 06/8/2020 đến ngày 20/01/2021, Nam đã 06 lần thuê 06 xe ô tô

có tổng trị giá là 3.064.375.000 đồng tại các địa bàn thành phố Vinh, huyện Diễn Châu và huyện Hưng Nguyên thuộc tỉnh Nghệ An. Cụ thể:

Lần thứ nhất, thứ 2: Ngày 06/8/2020, Nam đến nhà của chị Phạm Thị T, sinh năm 1980, trú tại khối 4, thị trấn Diễn C, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An thuê xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-FORTUNE màu bạc, biển kiểm soát: 37A-165.17, hợp đồng bằng văn bản và thỏa thuận: thời gian thuê xe là 04 tháng, từ ngày 06/8/2020 đến 06/12/2020, giá thuê xe: 800.000 đồng/ngày.

Đến ngày 02/9/2020, Nam tiếp tục đến gặp và thuê của chị Trâm xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-FORTUNE màu bạc, biển kiểm soát: 37A-442.12. Hợp đồng bằng văn bản và thỏa thuận thời gian thuê là 03 tháng, từ ngày 02/9/2020 đến 02/12/2020, giá thuê xe 800.000 đồng/ngày.

Sau khi thuê được 02 xe ô tô trên, Nam thuê một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook (không rõ tên tuổi cụ thể) làm 02 bộ giấy tờ giả gồm 02 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Phạm Thị T và 02 hợp đồng mua bán xe ô tô thể hiện bên bán là bà Phạm Thị T bên mua là Ngô Sĩ N của 02 chiếc xe ô tô Nam thuê của chị Trâm với giá 2.500.000đ/bộ.

Ngày 22/9/2020, Nam đưa xe ô tô mang BKS 37A-165.17 cùng giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô và hợp đồng mua bán xe ô tô giả đến cầm cố cho anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982, trú tại xóm Phú Xuân, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An lấy 300.000.000 đồng.

Ngày 27/9/2020, Nam đưa chiếc xe ô tô BKS 37A-442.12 cùng giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô và hợp đồng mua bán xe ô tô giả đến cầm cố cho anh Nguyễn Hồ Q, sinh năm 1984, trú tại khối Yên Duệ, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An lấy 300.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền trên, Nam sử dụng đánh bạc, trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 3: Ngày 26/9/2020, Ngô Sĩ N đến cửa hàng dịch vụ cho thuê xe ô tô tại số 236 đường Nguyễn Sĩ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An của chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1985, trú tại xã Nghi P, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA màu trắng, nhãn hiệu HILUX loại xe bán tải, biển kiểm soát 37C - 37376. Hợp đồng bằng văn bản và thỏa thuận thời gian thuê là 01 tháng, từ ngày 26/9/2020 đến 25/10/2020. Nam đặt cọc tài sản đảm bảo 01 xe mô tô (Do Nam thiếu tiền thuê xe nên đồng ý cho chị Kiều bán, chị Kiều và Nam không nhớ biển kiểm soát).

Sau khi thuê được xe ô tô trên, Nam thuê một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook (không rõ tên tuổi cụ thể) làm 01 bộ giấy tờ giả gồm 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 hợp đồng mua bán ô tô với số tiền là 2.500.000 đồng.

Ngày 09/11/2020, Nam đưa chiếc xe ô tô thuê của chị Kiều cùng với giấy tờ xe mua bán xe, Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả đến cầm cố cho anh Đinh Viết H, sinh năm 1967, trú tại xóm 3, xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An lấy số tiền 220.000.000 đồng. Số tiền này, Nam đem đánh bạc trên không gian mạng, trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Hiện bộ giấy tờ giả do Nam đưa anh Hùng không nhớ để ở đâu nữa.

Ngày 06/02/2021, chị Kiều đã đến gặp anh Hùng xin nhận lại chiếc xe ô tô mà Nam đã chiếm đoạt đem cầm cố cho anh Hùng.

Lần thứ 4: Vào khoảng 9^h21 phút ngày 31/10/2020, Ngô Sĩ N đến Công ty TNHH và và dịch vụ Luân Phương có trụ sở tại số 53, đường Trần Hưng Đạo, phường Đội Cung, TP Vinh, nghệ An thuê xe ô tô tự lái của anh Nguyễn Thành L làm Giám đốc 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD-RANGER màu trắng, biển kiểm soát 37C - 37813. Hợp đồng bằng văn bản và thỏa thuận: Thời gian thuê là 01 tháng, từ ngày 31/10/2020 đến 31/11/2020, giá thuê xe 700.000 đồng/ngày. Nam đặt cọc tài sản đảm bảo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE mang BKS 37B1 647.47, cùng giấy tờ đăng ký xe và 01 chứng minh nhân dân của Nam.

Sau khi thuê được xe ô tô trên, Nam thuê một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook (không rõ tên tuổi cụ thể) làm 01 bộ giấy tờ giả gồm 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn Cảnh và 01 hợp đồng mua bán xe ô tô thể hiện bên bán là Nguyễn Văn Cảnh, bên mua là Đậu Xuân T với giá 2.500.000 đồng/ bộ.

Khoảng giữa tháng 11/2020 (ngày không xác định được), Nam nhờ Đậu Xuân T, sinh 1998, trú tại xóm Hải Bắc, xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đem chiếc xe ô tô của anh Luân cùng với cùng với bộ giấy tờ giả đến cầm cố cho chị Cung Thị B, sinh năm 1971, trú tại xã Đô Thành, huyện Yên Thành lấy 400.000.000 đồng. Tú đưa hết số tiền cầm cố xe cho Nam. Sau khi nhận tiền, Nam đánh bạc trên không gian mạng, trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 5: Trong năm 2020, Nam nhiều lần đến nhà anh Ngô Duy T sinh năm 1984, trú tại xóm 6, xã Diễn Thành, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET-COLORADO màu bạc, biển kiểm soát 37C-288.29. Hợp đồng bằng văn bản và thỏa thuận giá thuê xe 700.000 đồng/ngày.

Sau khi thuê được xe ô tô trên, Nam thuê một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook (không rõ tên tuổi cụ thể) làm 01 bộ giấy tờ giả gồm 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 071160 và 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô thể hiện bên bán là Ngô Duy T, bên mua là Đậu Xuân T lập ngày 22/9/2020 với giá 2.500.000đ/ bộ.

Ngày 28/11/2020, Nam tiếp tục nhờ Đậu Xuân T đưa chiếc xe ô tô thuê của anh Thông cùng với bộ giấy tờ giả đến cầm cố cho chị Nguyễn Thị L, sinh năm

1975, trú tại: xóm Bắc Hồng, xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An lấy 200.000.000 đồng. Tú đã đưa hết số tiền cầm xe ô tô cho Nam. Sau khi nhận tiền, Nam đánh bạc trên mạng, trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 6: Vào khoảng 9^h45 phút ngày 20/01/2021, Ngô Sĩ N đến Công ty TNHH và TM Hoàng Đại Nam có trụ sở tại khối 15, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An thuê của anh Cao Xuân H là Giám đốc công ty 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu trắng, biển kiểm soát 37A.555.02. Hợp đồng bằng văn bản và thỏa thuận thời gian thuê là 05 ngày, từ ngày 20/01/2021 đến 25/01/2021, giá thuê xe 800.000 đồng/ngày. Nam đặt cọc tài sản đảm bảo 01 chiếc xe mô tô BKS 37N – 0260 và giấy tờ đăng ký xe và chứng minh nhân dân của Nam. Ngày 23/01/2021, Nam xin thuê xe thêm 05 ngày nữa. Anh Hoàng đồng ý và yêu cầu Nam phải trả tiền thuê xe trước. Nam chuyển khoản cho anh Hoàng tiền thuê xe 10.000.000 đồng.

Sau khi thuê được xe ô tô trên, Nam thuê một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook (không rõ tên tuổi cụ thể) làm 01 bộ giấy tờ giả xe gồm Chứng nhận đăng ký xe ô tô và hợp đồng mua bán ô tô giả với số tiền là 2.500.000 đồng.

Ngày 25/01/2021, Nam đưa chiếc xe ô tô thuê của anh Hoàng cùng với bộ giấy tờ giả đến cầm cố cho anh Đinh Viết H, sinh năm 1967, trú tại xóm 3, xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An lấy 300.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nam đánh bạc trên không gian mạng, trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Hiện bộ giấy tờ giả do Nam đưa anh Hùng không nhớ để ở đâu nữa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 07/02/2021 của Hội đồng định giá trong TTHS của UBND huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An kết luận: chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia- Cerato màu trắng trị giá 540.375.000đồng (BL 121).

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 18/02/2021 của Hội đồng định giá huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kết luận: chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET loại COLORADO mang biển kiểm soát 37C-288.29 trị giá 455.000.000 đồng (BL 128).

Tại Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá trong TTHS của UBND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An kết luận: chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD-RANGER, mang biển kiểm soát 37C- 37813 trị giá 535.000.000đồng (BL 124).

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kết luận: chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-FORTUNE mang biển kiểm soát 37A-165.17 trị giá 500.000.000đồng; chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-FORTUNE mang biển kiểm soát 37A-442.12 trị giá 500.000.000đồng (BL 132)

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá UBND tỉnh Nghệ An kết luận: chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA mang biển kiểm soát 37C - 37376 trị giá 520.000.000 đồng (BL 135).

Tại Kết luận giám định số 148/KL-PC09(Đ3), ngày 02/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận (BL 108):

“1. Chữ ký, chữ viết dưới mục “BÊN BÁN” trên “HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE Ô TÔ” ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn Cảnh trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 không phải do cùng một người ký, viết ra;

2. Chữ ký, chữ viết dưới mục “BÊN MUA” trên “HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE Ô TÔ” ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của Đậu Xuân T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M9 đến M15 là do cùng một người ký, viết ra;

3. Hình dấu tròn “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ II” dưới mục “Công chứng viên” trên “HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE Ô TÔ” ký hiệu A1 so với hình dấu tròn “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ II” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M19 không phải do cùng một con dấu đóng ra;

4. Chữ ký mang tên Nguyễn Thị Xuân Thu dưới mục “Công chứng viên” trên “HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE Ô TÔ” đề ngày 22/8/2020 gửi giám định so với chữ ký của Nguyễn Thị Xuân Thu trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký, viết ra;

5. Giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ” ký hiệu là giả.”

Tại Kết luận giám định số 145/KL-PC09(Đ3), ngày 05/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Dấu vân tay in dưới mục “BÊN BÁN” trên HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE Ô TÔ đề ngày 22/8/2020 ký hiệu A so với các dấu vân tay in trên 03 (ba) “CHỈ BẢN” họ tên Nguyễn Văn Cảnh, sinh ngày 23/9/1962 ký hiệu M1, M2, M3 không phải do cùng một người in ra” (BL 110).

Tại Kết luận giám định số 165/KL-PC09(Đ3), ngày 18/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận (BL 111):

“ 03 (ba) “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ” ký hiệu A1, A2 và A3 gửi giám định là giả;

- Chữ ký dưới mục “Công chứng viên” trên 03(ba) “HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE Ô TÔ” ký hiệu A4, A5 và A6 gửi tới giám định so với chữ ký của bà Nguyễn Thị Xuân Thu trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người ký ra;

- Hình dấu tròn dưới mục “Công chứng viên” trên 03 (ba) “HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE Ô TÔ” ký hiệu A4, A5 và A6 gửi tới giám định so với so với hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ II” của Sở Tư pháp Nghệ An trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một con dấu đóng ra.”

Tại Kết luận giám định số 185/KL-PC09(Đ3), ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận(BL 112):

“Chữ ký, chữ viết “Ngô Sĩ N” dưới mục “BÊN THUÊ XE” trên “HỢP ĐỒNG CHO THUÊ Ô TÔ” ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết Ngô Sĩ N trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là do cùng một người ký, viết ra”.

Tại Kết luận giám định số 207/KL-PC09(Đ3), ngày 19/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận (BL 113):

“Chữ ký, chữ viết “Đậu Xuân T” dưới mục “Người vay tiền ký tên” trên “Giấy vay tiền” đề ngày 28/11/2020 ký hiệu A1; Chữ ký, chữ viết “Đậu Xuân T” dưới mục “Người bán xe” trên “GIẤY BÁN XE” ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Đậu Xuân T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M7 là do cùng một người ký, viết ra”.

Tại Kết luận giám định số 227/KL-PC09(Đ3) ngày 07/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận (BL 114):

- Chữ ký dưới mục “Đại diện bên B” trên 02 (hai) “HỢP ĐỒNG CHO THUÊ XE TỰ LÁI” ký hiệu A1,A2, chữ ký dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” trên “HỢP ĐỒNG THUÊ XE Ô TÔ DU LỊCH” ký hiệu A3, chữ ký dưới mục “BÊN THUÊ XE ” trên “HỢP ĐỒNG CHO THUÊ Ô TÔ” ký hiệu A4, chữ ký dưới mục “BÊN NHẬN ” trên “BIÊN BẢN BÀN GIAO XE” ký hiệu A5, chữ ký dưới mục “ ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ” trên “GIẤY CAM KẾT” ký hiệu A6, chữ ký dưới mục “NGƯỜI CAM KẾT ” trên “GIẤY CAM KẾT” ký hiệu A7 so với chữ ký của Ngô Sĩ N trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra;

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dưới mục “người vay” trên tờ giấy có nội dung “Tên tôi 22/09/20(DL)... Ngô Sĩ N” ký hiệu A8 so với chữ ký Ngô Sĩ N trên các tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không.

- Chữ viết “Ngô Sĩ N” dưới mục “Đại diện bên B” trên 02 (hai) “HỢP ĐỒNG CHO THUÊ XE TỰ LÁI” ký hiệu A1, A2; Chữ viết “Ngô Sĩ N” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” trên “HỢP ĐỒNG THUÊ XE Ô TÔ DU LỊCH” ký hiệu A3; Chữ viết “Ngô Sĩ N” dưới mục “BÊN THUÊ XE” trên “HỢP ĐỒNG CHO THUÊ Ô TÔ” ký hiệu A4; Chữ viết “Ngô Sĩ N” dưới mục “BÊN NHẬN” trên “BIÊN BẢN BÀN GIAO XE” ký hiệu A5; Chữ viết “Ngô Sĩ N” dưới mục “NGƯỜI CAM KẾT” trên “GIẤY CAM KẾT” ký hiệu A7; chữ viết (trừ chữ số “11” mực màu đen ở dòng thứ 9 từ trên xuống) trên tờ giấy có nội dung “Tên tôi 22/09/20(DL)... Ngô Sĩ N” ký hiệu A8 so với chữ viết của Ngô Sĩ N trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra”.

Tại Kết luận giám định số 264/KL-PC09(Đ3) ngày 30/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận (BL 116-117):

- “GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN” số 186874626, Họ tên: Ngô Sĩ N đề ngày 14/8/2019 ký hiệu A1 là thật;

- “GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN” số 186874626, Họ tên: Ngô Sĩ N đề ngày 14/8/2019 ký hiệu A2 là giả;

- “GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN” số 187825693, Họ tên: Đậu Xuân T đề ngày 25/10/2016 ký hiệu A3 là thật;

Tại Kết luận giám định số 216/KL-PC09(Đ3) ngày 04/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận (BL 118):

- Chữ ký, chữ viết dưới mục “BÊN MUA” trên “HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE Ô TÔ” ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của Đậu Xuân T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M7 là do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký, chữ viết dưới mục “BÊN MUA” trên “HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE Ô TÔ” ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Đậu Xuân T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M7 không phải do cùng một người ký, viết ra.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSNA-P2 ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố Ngô Sĩ N về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội "*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" theo điểm b, điểm e khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng truy tố về tội danh "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, e khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 (đối với tội: *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*), Điều 55 Bộ luật hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Ngô Sĩ N mức án từ 16 đến 17 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; 03 đến 04 năm tù về tội "*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Ngô Sĩ N chấp hành hình phạt chung từ 19 đến 21 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt Bản án số 127/HSST ngày 04/8/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã xử phạt bị cáo Ngô Sĩ N 20 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Sĩ N phải bồi thường tổng số tiền là 1.720.000.000 đồng, cụ thể: anh Nguyễn Văn C 300.000.000 đồng; anh Nguyễn

Hồ Q 300.000.000 đồng; anh Đinh Viết H 520.000.000 đồng; chị Cung Thị B 400.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị L 200.000.000 đồng.

Đối với số tiền 33.000.000 đồng chị Cung Thị B cho Đậu Xuân T vay, không liên quan đến hành vi phạm tội của Hồ Sĩ Nam nên chị Bảy có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại cho bị cáo Ngô Sĩ N 01 Giấy chứng minh nhân dân, số 186874626 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 138066, mang tên Nguyễn Quang Nhân; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 049421 mang tên Cao Đức Lai; 01 Giấy kiểm định số 2250519.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh – bạc, biển kiểm soát 37N7 – 0260 có số khung SY – 022193; số máy 5PM – 022193 đăng ký mang tên Nguyễn Quang Nhân và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBADE, đen - vàng, BKS 37B1-64747 đăng ký mang tên Cao Đức Lai, tạm giữ hai chiếc xe trên để đảm bảo thi hành án dân sự.

- Trả cho Đậu Xuân T 01 Giấy phép lái xe số 400189002536 mang tên Đậu Xuân T và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 187825693 mang tên Đậu Xuân T

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Không tranh luận về tội danh, chứng cứ, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị vì bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến gì tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa những người liên quan vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Tòa án đã triệu tập nhiều lần. Do đó, căn cứ Điều 292 BLTTHS tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Sĩ N thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Do nợ nần không có khả năng thanh toán nên Ngô Sĩ N đã nảy sinh ý định đi thuê xe của người khác để cầm cố lấy tiền trả nợ. Từ ngày 06/8/2020 đến ngày 20/01/2021, Nam đã 06 lần đến các cửa hàng cho thuê xe ô tô tự lái trên địa bàn tỉnh Nghệ An để thuê 06 xe ô tô của 05 người bị hại gồm: chị Phạm Thị T, chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Thành L, anh Ngô Duy T, anh Cao Xuân H. Sau khi thuê được xe, Nam thuê 01 người (không rõ lai lịch, địa chỉ) trên mạng làm 06 bộ tài liệu giả của 06 xe ô tô trên rồi đưa đi cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá 06 xe ô tô có trị giá là 3.064.375.000 đồng (Ba tỷ không trăm sáu mươi tư triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Với hành vi trên, đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Sĩ N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, với tình tiết định khung “chiếm đoạt tài sản trị giá 500 triệu đồng trở lên”, vi phạm điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b, e khoản 2 Điều 341 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo Ngô Sĩ N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do nợ nần nhiều người và không có tiền tiêu xài, bị cáo Nam đã cố ý chiếm hữu trái phép tài sản của người bị hại 06 xe ô tô có trị giá là 3.064.375.000 đồng (Ba tỷ không trăm sáu mươi tư triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) để chiếm đoạt được tài sản trên bằng cách gian dối bằng hình thức thuê người làm giả Giấy đăng ký xe ô tô và các hợp đồng mua bán xe nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi này của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Đồng thời xâm phạm đến sự hoạt động bình thường, uy tín của các cơ quan nhà nước gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 19/2015/HSS Ngày 18/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp xử phạt 07 năm về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay bị cáo tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 BLHS. Trong vụ án này bị cáo thực hiện 06 hành vi phạm tội và mỗi lần đều trên 2.000.000đ nên thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Sĩ N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố của bị cáo Ngô Sĩ N là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Ngô Sĩ N.

[6] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Tại Bản án số 127/HSST ngày 04/8/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã xử phạt bị cáo Ngô Sĩ N 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" cần áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp 02 bản án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn yêu cầu bị cáo Ngô Sĩ N trả lại tổng số tiền 1.753.000.000đ đồng (Một tỷ, bảy trăm năm mươi ba triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường. Do đó, ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người liên quan cần buộc bị cáo trả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền như sau: anh Nguyễn Văn C 300.000.000 đồng; anh Nguyễn Hồ Q 300.000.000 đồng; anh Đinh Viết H 520.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị L 200.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của bà Cung Thị B yêu cầu bị cáo Nam trả số tiền 433.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng trong 433.000.000đ có khoản vay 33.000.000đ Đậu Xuân T vay riêng bà Bảy. Đây là khoản vay riêng của Đậu Xuân T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó đối với khoản vay này bà Bảy có quyền khởi kiện Đậu Xuân T bằng một vụ án dân sự khác. Buộc bị cáo Nam trả cho bà Cung Thị B số tiền chiếm đoạt 400.000.000đ.

Như vậy buộc bị cáo Ngô Sĩ N bồi thường cho những người liên quan tổng cộng: 1.720.000.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm hai mươi triệu đồng).

[8] Về vật chứng: Đối với 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh – bạc, biển kiểm soát 37N7 – 0260 có số khung SY – 022193; số máy 5PM – 022193 đăng ký mang tên Nguyễn Quang Nhân và xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBADE, đen - vàng, BKS 37B1-64747 đăng ký mang tên Cao Đức Lai mà Nam đặt tài sản đảm bảo khi thuê xe của anh Cao Xuân H và anh Nguyễn Thành L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An xác minh người mang tên đăng ký đã bán xe cho người khác nhưng không nhớ tên tuổi địa chỉ. Theo bị cáo khai đã mua lại những chiếc xe này nhưng không làm thủ tục mua bán xe, bị cáo có nguyện vọng xin nhận lại 02 chiếc xe máy nêu trên. Do đó, trả lại 02 chiếc xe máy cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tạm giữ hai chiếc xe trên để đảm bảo thi hành án dân sự.

01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đậu Xuân T; 01 (một) CMND mang tên Đậu Xuân T là giấy tờ cá nhân trả lại cho Đậu Xuân T.

01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Cao Đức Lai; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 138066 mang tên Nguyễn Quang Nhân trả lại cho bị cáo Nam. 01 Giấy chứng minh nhân dân số 186874626 mang tên Ngô Sĩ N trả lại cho bị cáo Nam.

Tịch thu tiêu hủy 01 Giấy kiểm định, số 2250519 không có giá trị sử dụng.

[6] Đối với hành vi của Đậu Xuân T: Trong vụ án này quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh đối với Đậu Xuân T, sinh năm 1998, trú tại xóm Bắc Hải, xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An có hành vi đưa xe ô tô và giấy tờ giả xe đi cầm cố lấy tiền cho Nam 02 lần. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An triệu tập làm việc nhưng không có mặt, xác minh tại địa phương và gia đình không biết Tú đi đâu làm gì. Căn cứ lời khai của bị cáo Ngô Sĩ N và lời khai của người liên quan chị Lập và chị Bảy. Hội đồng xét xử thấy rằng Đậu Xuân T nhận thức được hai hợp đồng mua bán xe mang tên người mua là Đậu Xuân T nhưng Tú không trực tiếp mua xe và không đến phòng công chứng để ký hợp đồng nên buộc Tú phải nhận thức được hai hợp đồng nêu trên là hợp đồng giả. Do hiện nay Đậu Xuân T không có mặt tại địa phương và Cơ quan điều tra có văn bản truy tìm nhưng chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý đối với Đậu Xuân T về hành vi sử dụng tài liệu giả của Cơ quan Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người do Nam thuê làm 06 bộ hồ sơ xe ô tô giả và 01 chứng minh nhân dân mang tên Ngô Sĩ N không rõ lai lịch địa chỉ, liên lạc qua trang mạng. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý khi đủ căn cứ;

Theo lời khai của Ngô Sĩ N, bị cáo còn tham gia đánh bạc trên mạng nhưng Nam không nhớ tài khoản trang web, người chơi nên không có căn cứ để xử lý;

Đối với anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Hồ Q, anh Đinh Viết H, chị Cung Thị B và chị Nguyễn Thị L là những người cho Nam cầm cố xe ô tô nhưng không biết tài sản do Nam phạm tội mà có, không biết những giấy tờ Nam đưa là giả nên không có căn để xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Ngô Sĩ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người bị hại và người liên quan trong quá trình điều tra, truy tố không khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, e khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; điểm a, khoản 2 Điều 53; khoản 1 Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Sĩ N 16 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” 04 năm tù về tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Sĩ N phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 20 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 127/2021/HSST ngày 04/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An buộc bị cáo Ngô Sĩ N phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 (Ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 579 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Ngô Sĩ N phải trả lại số tiền chiếm đoạt cho người liên quan sau đây:

1. Anh Nguyễn Văn C 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.
2. Anh Nguyễn Hồ Q 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.
3. Anh Đinh Viết H 520.000.000 (Năm trăm hai mươi triệu) đồng.
4. Chị Cung Thị B 400.000.000 (Bốn trăm triệu đồng) đồng.
5. Chị Nguyễn Thị L 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Tổng cộng: 1.720.000.000 (Một tỷ bảy trăm hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại cho bị cáo Ngô Sĩ N gồm:

- + 01 chứng minh nhân dân, số 186874626 mang tên Ngô Sĩ N;
- + 01 (một) Đăng ký xe mô tô, xe máy số 049421 mang tên Cao Đức Lai;
- + 01 (một) Đăng ký xe mô tô, xe máy số 138066 mang tên Nguyễn Quang Nhân

- Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh – bạc, biển kiểm soát 37N7 – 0260 đăng ký mang tên Nguyễn Quang Nhân và 01 chiếc xe mô tô

nhãn hiệu HONDA AIRBADE màu đen - vàng, BKS 37B1-64747 đăng ký mang tên Cao Đức Lai để đảm bảo thi hành án dân sự.

- Trả cho Đậu Xuân T 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đậu Xuân T; 01 (một) CMND số 187825693 mang tên Đậu Xuân T.

- Tiêu hủy 01 Giấy chứng nhận kiểm định, số 2250519 không có giá trị sử dụng.

Chi tiết vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

- Về án phí: Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ngô Sĩ N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 63.600.000 đồng (Sáu mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Người bào chữa;
- UBND xã Diễn Xuân, h, Diễn Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Minh

- Lưu hồ sơ vụ án.